|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM**  **Tổ NGỮ VĂN** | **ĐỀ THI GIỮA KÌ I. NĂM HỌC: 2023 - 2024** **MÔN NGỮ VĂN 10. Thời gian 90p.** |

**Phần I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm).* Đọc văn bản sau.**

Đoàn Thôn là một cái phố chợ tồi tàn gần ngay một huyện lị nhỏ ở Trung Châu …. Họ ở đâu đến đây kiếm ăn trong mấy năm trời làm đói kém, làm những nghề lặt vặt, người thì kéo xe, người thì đánh dậm, hay làm thuê, ở mướn cho những nhà giàu có trong làng. Người ta gọi mọi gia đình bằng tên người mẹ, nhà mẹ Hiền, nhà mẹ Đối, **nhà mẹ Lê.** Những gia đình này giống nhau ở chỗ cùng nghèo nàn như nhau cả.

Nhà mẹ Lê - một gia đình một người mẹ với mười một ngươì con. Bác Lê là một người đàn bà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay nhăn nheo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa lớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà lá. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan gãy nát. Mùa rét thì trải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với người nghèo như bác một chồ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi từng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà.

Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ, dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói, mấy đứa nhỏ nhất: con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó. Thằng con lớn thì từ sáng đã cùng thằng Ba ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc, hay sau mùa gặt, đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng bác Lê đẩy con ra, vơ lấy bó lúa, đem để xuống dưới chân vò nát, vét hột thóc giã lấy gạo. Rồi làm một bữa cơm nóng lúc buổi tối giá rét, mẹ con ngồi chung quanh nồi cơm bốc hơi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

Cuộc đời của gia đình bác Lê cứ như thế mà lặng lẽ qua ngày nọ rồi lại đến ngày kia. Tuy vậy cũng có những ngày vui vẻ. Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mùa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngôì chơi ở trước cửa nhà. Các người hàng xóm cũng làm như thế, các bà mẹ ngồi rủ rỉ với nhau những câu chuyện kín đáo; các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, còn các bà già thì ngồi giũ tóc cho chúng và gọt tóc chúng bằng mảnh chai sắc. Thằng cả ngồi đan lại cái lờ. Còn những đứa khác chơi quanh gần đấỵ Trong những ngày hè nóng bức, con bác Lê đứa nào cũng lở đầu. Bác ta bảo là một cái bệnh gia truyền từ đời ông tam đại nên bác lấy phẩm xanh bôi cho chúng nó. Trông mẹ con bác lại càng giống mẹ con một đàn gà, mà những con gà con người ta bôi xanh lên đầu cho khỏi lẫn. Người phố chợ thường nói đùa bác Lê về đàn con đông đúc ấỵ Bác Đối kéo xe, người vui tánh nhất xóm, không lần nào đi qua nhà bác Lê mà không bảo: - Bác phải nhớ thỉnh thoảng đếm lại con không quên mất. Bác Lê bao giờ cũng trả lời một câu: - Mất bớt đi cho nó đỡ tội. Nhưng mọi người biết bác Lê quí con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác yêu thằng Hy hơn cả. Nó là con thứ chín, ốm yếu, xanh xao nhất trong nhà ….

*Trích”* ***Nhà mẹ Lê****”* (Thạch Lam).

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1. *(0.5 điểm)*** Ngữ liệu trên có sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt nào?

**Câu 2.** ***(0.5 điểm)*** Xác định đề tài chính trong ngữ liệu. Kể tên một vài tác phẩm cùng đề tài?

**Câu 3. *(0.5 điểm)*** Trong những ngày hè nóng bức, mẹ con bác Lê được miêu tả như thế nào?

**Câu 4. *(0.5 điểm)*** Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong ngữ liệu.

**Câu 5. *(1.0 điểm)* Xác định nhân vật chính, nêu cảm nhận của bản thân về nhân vật ấy trong ngữ liệu?**

**Câu 6. *(1.5 điểm)* Từ cuộc sống của nhà mẹ Lê, suy nghĩ và thái độ của anh/chị về cuộc sống hiện nay?**

**Câu 7.** ***(1.0 điểm)* Anh/chị hãy nhận xét về giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo qua ngữ liệu.**

**Câu 8. (0.5 điểm). Theo anh/ chị, nhà văn đã thể hiện tình cảm gì đối với nhân vật?**

**Phần II. VIẾT *(4.0 điểm)***

Từ nội dung văn bản đọc hiểu, viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/ chị về nhân vật mẹ Lê.

***--------------------------*HẾT*---------------------***

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ I - LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| 1 | Miêu tả và tự sự. | 0.5 |
| 2 | - Đề tài: Viết về người nông dân.  - Tác phẩm: Lão Hạc, Tắt đèn, Chí Phèo ...  \* Nếu học sinh chỉ nêu một ý: 0.25 điểm. | 0.25  0.25 |
| 3 | Trong những ngày hè nóng bức, con bác Lê đứa nào cũng lở đầu. Bác ta bảo là một cái bệnh gia truyền từ đời ông tam đại nên bác lấy phẩm xanh bôi cho chúng nó. Trông mẹ con bác lại càng giống mẹ con một đàn gà, mà những con gà con người ta bôi xanh lên đầu cho khỏi lẫn. | 0. 5 |
| 4 | Liệt kê "Người thì kéo xe, người thì đánh dậm, hay làm thuê, ở mướn cho những nhà giàu có trong làng …”  Hoặc so sánh "mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó…” | 0.5 |
| 5 | Học sinh trả lời được các ý:  - Nhân vật chính: Mẹ Lê.  - Gia cảnh đói nghèo, cơ cực. Nhưng yêu thương con cái hết mực. Lo lắng, chăm sóc và hi sinh tất cả vì con.  \* Nếu học sinh chỉ ra được một ý thì được 0.5 điểm. | 0.25  0.75 |
|  | 6 | Học sinh trả lời được các ý:  - Cuộc sống đầy đủ, tiện nghi.  - Con người đối xử với nhau nhân ái, bao dung. Xã hội công bằng về các quyền lợi.  - Người mẹ muôn đời luôn yêu thương, nuôi nấng, chăm sóc và hi sinh cho con cái, …  \* Nếu học sinh chỉ ra được một ý thì được 0.5 điểm. | 1.5 |
|  | 7 | - Hiện thực: Tác giả khắc họa rõ nét hiện thực về cuộc sống đói nghèo, lam lũ của người nông dân trong xã hội đương thời.  - Tình cảm yêu thương con người, phê phán xã hội cũ đầy bất công, áp bức bóc lột và đẩy người nông dân vào cảnh khốn khó tột cùng. | 0.5  0.5 |
|  | 8 | Đồng cảm với hoàn cảnh khốn khó của nhân vât.  Yêu thương, xót xa, lo lắng cho cảnh ngộ đói nghèo của gia đình mẹ Lê. | 0.25  0.25 |
| **II** |  | **LÀM VĂN**  Từ nội dung văn bản đọc hiểu, viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/ chị về nhân vật mẹ Lê. | **4.0** |
|  |  | *1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài giới thiệu được tác giả, tác phẩm, nêu yêu cầu đề. Thân bài triển khai vấn đề thành nhiều luận điểm, luận cứ , đánh giá về nhân vật. Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.5 |
| *2. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Cảm nhận về hoàn cảnh, tình cảm, cuộc sống của nhân vật. | 0.25 |
| *3. Triển khai vấn đề* | 2.50 |
| a) Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, yêu cầu đề. | 0.25 |
| b) Thân bài:  - Hoàn cảnh của nhân vật nói riêng và bối cảnh chung của thân phận người nông dân.  - Vẻ đẹp của nhân vật:  + Cuộc sống nghèo khổ, cơ cực nhưng mẹ Lê luôn âm thầm chịu đựng, gánh vác mọi khó khăn vất vả.  + Nhẫn nại, giàu đức hi sinh, luôn bươn chải để lo miếng ăn cho con cái.  + Dành tất cả tình yêu thương cho con.  + Cư xử công bằng, bao dung.  -> Toát lên những đức tính cao quý, thiêng liêng của tình mẫu tử.  - Bài học nhận thức và hành động của bản thân: Cảm nhận về hình ảnh người mẹ? Thái độ, tình cảm: Yêu quý kính trọng mẹ, biết ơn, ngoan hiền và phấn đấu trở thành người con hiếu thảo. | 0.5  1.0  0.25  0.5 |
| c) Kết bài: Khái quát nội dung và nghệ thuật của đoạn trích. | 0.25 |
| *4. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |
| *5. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10.0** |

**--------------------------Hết---------------------**

**TỔ NGỮ VĂN**

**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I , LỚP 10.**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: Ngữ văn – THỜI GIAN: 90 phút**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - LỚP 10 - 100% TỰ LUẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ**  **năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **Đọc** | Truyện | **4** | **2** | **1** | **1** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một nhân vật văn học thông qua đoạn trích. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **40** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** | **100** |
| **Tổng** | | | **70%** | | **30%** | |

**II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **TỔNG** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **1. Đọc** | Truyện | **Nhận biết:**  - Phương thức biểu đạt. Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện.  - Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện.   * - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện.   **Thông hiểu**  - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời  kể, ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm.  - Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm.  - Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.  - Hiểu được giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo thông qua văn bản.  **Vận dụng**   * Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. * Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.   **Vận dụng cao**   * Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông   điệp của văn bản. .   * - Liên hệ để rút ra thái độ trước cuộc sống hiện nay. | 4 | 2 | 1 | 1 |  |
|  | **2.Viết** | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn trích/ tác phẩm truyện. | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của đoạn trích.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của đoạn trích/ tác phẩm văn học.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của đoạn trích/ tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/ tác phẩm.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức đoạn trích/ tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, tình cảm trong bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30** | **40** | **20** | **10** | **100** |
| **Tổng** | | |  | **70** | | **30** | |